TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 4 - 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Hồng Ân.

- Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Thị Đ, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Đoàn Văn Ph, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/01/2018, tại biên bản hòa giải lập ngày 02/3/2018 và các văn bản kèm theo, bà Quách Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2003, bà Quách Thị Đ và ông Đoàn Văn Ph thành hôn và chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì bà Quách Thị Đ và ông Đoàn Văn Ph xảy ra nhiều mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong lối sống, thường hay cả vã xúc phạm lẫn nhau. Hai bên không thể hòa giải hàn gắn đoàn tụ được. Bà Quách Thị Đ và ông Đoàn Văn Ph đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, nên bà không thể đoàn tụ gia đình với ông Đoàn Văn Ph, nay bà cương quyết ly hôn ông Đoàn Văn Ph và yêu cầu Tòa án xét xử cho bà ly hôn ông Đoàn Văn Ph.

Về con chung: Có 02 người con chung, người con thứ nhất tên Đoàn Chí Th (giới tính nam) sinh ngày 18/4/2004; người con thứ hai tên Đoàn Bảo Ng (giới tính nữ), sinh năm 20/8/2007, cả 02 người con đang sinh sống với ông Đoàn Văn Ph, nay yêu cầu giao Đoàn Chí Th và Đoàn Bảo Ng cho ông Đoàn Văn Ph tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải lập ngày 02/3/2018 và tại phiên tòa, ông Đoàn Văn Ph trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Quách Thị Đ về thời gian chung sống với nhau và không đăng ký kết hôn. Do không hòa hợp trong lối sống, thường hay cải vã xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng nên ông và bà Quách Thị Đ không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2017 đến nay mà không thể đoàn tụ được. Nay bà Quách Thị Đ yêu cầu ly hôn ông, thì ông đồng ý ly hôn bà Quách Thị Đ.

Về con chung: Đúng như bà Quách Thị Đ trình bày, nay ông thống nhất nuôi dưỡng 02 người con, không yêu cầu bà Quách Thị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Quách Thị Đ đã xin vắng mặt, không tham gia tố tụng tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Quách Thị Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2003, bà Quách Thị Đ và ông Đoàn Văn Ph chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân của bà Quách Thị Đ và ông Đoàn Văn Ph đã vi phạm về thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân của bà Quách Thị Đ và ông Đoàn Văn Ph là không hợp pháp, nay xét không công nhận bà Quách Thị Đ và ông Đoàn Văn Ph là vợ chồng là có căn cứ theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Đối với Đoàn Chí Th và Đoàn Bảo Ng đang chung sống với ông Đoàn Văn Ph. Đồng thời, Đoàn Chí Th và Đoàn Bảo Ng cũng có nguyện vọng được chung sống với ông Đoàn Văn Ph. Bà Quách Thị Đ và ông Đoàn Văn Ph thỏa thuận thống nhất giao 02 người con cho ông Đoàn Văn Ph tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Để ổn định tâm sinh lý, học tập và sinh hoạt đời thường. Nay xét nên giao Đoàn Chí Th và Đoàn Bảo Ng cho ông Đoàn Văn Ph tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế.

Ông Đoàn Văn Ph không yêu cầu bà Quách Thị Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của ông Đoàn Văn Ph và không trái pháp luật, nay xét ghi nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Tự thỏa thuận phân chia, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Quách Thị Đ phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không công nhận bà Quách Thị Đ và ông Đoàn Văn Ph là vợ chồng.

2. Giao Đoàn Chí Th (giới tính nam) sinh ngày 18/4/2004 và Đoàn Bảo Ng (giới tính nữ), sinh năm 20/8/2007 cho ông Đoàn Văn Ph tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đoàn Văn Ph là không yêu cầu bà Quách Thị Đ cấp dưỡng nuôi con.

4. Bà Quách Thị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Quách Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Bà Quách Thị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0006885 ngày 25/01/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Chi cục THADS (khi có hiệu lực);*
- *Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu trữ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Đời